

Số:144/BC-MNNC

Nam Cường, ngày 30 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2025

(Theo thông tư 09/2024/BGDĐT ngày 03/6/2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường mầm non Nam Cường

2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ngưu Trì - Xã Nam Cường- huyện Nam Trực tỉnh Nam Định.

Điện thoại:.....

Email: mamnonnamcuong2@gmail.com

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

- Trường loại 1

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Nam Trực - tỉnh Ninh Bình quản lý

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu.

*** Sứ mệnh:**

Trường mầm non Nam Cường luôn tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tràn đầy tình yêu thương, mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng.

Tạo dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên có đạo đức, lối sống trung thực, thẳng thắn, giỏi chuyên môn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ, giúp trẻ hình thành tính cách tự lập, có bản lĩnh suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong Xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với cha mẹ trẻ mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Xây dựng một đơn vị có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

*** Tầm nhìn:**

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn trong công tác chăm sóc, giáo dục và sự phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ

Một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và học sinh luôn có khát vọng vươn lên khẳng định bản thân, phục vụ học lên cấp học cao hơn. Học sinh có những kĩ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

*** Mục tiêu:**

Ổn định, phát triển, xây dựng đơn vị có uy tín về mọi mặt, tiến tới tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại, đạt các mức độ theo quy định của trường “*Chuẩn quốc gia mức độ 2*”; “*Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2*” và “*Đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn*”.

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cả tinh thần, năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục phù hợp với yêu cầu đổi mới.

Tiếp tục duy trì nâng cao phổ cập GDMNTENT trong những năm tiếp theo, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm,, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành nhân cách cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1;

***Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:**

Tính đoàn kết Tinh thần trách nhiệm	Lòng nhân ái Tính trung thực	Sự hợp tác Hướng vươn lên
---	---------------------------------	------------------------------

***Phương châm hành động:**

“Người học là nhân vật quan trọng của nhà trường, là dòng máu của nhà trường, là nhân tố quyết định sự sống còn của nhà trường”

“Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai”

“Hãy dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ”

5. Quá trình hình thành và phát triển.

Trường MN Nam Cường được thành lập từ trước năm 1960, trải qua quá trình xây dựng và từng bước phát triển đi lên. Tháng 10/2010, trường được chuyển đổi từ trường MN bán công sang trường MN công lập có tên gọi là: Trường mầm non Nam Cường. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của UBND xã Nam Trực, chính quyền các cấp, cùng với sự cố gắng phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, trường MN Nam Cường trong những năm qua đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của mình luôn là trường nằm trong tốp đầu của huyện. Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Tháng 03/2022, trường được công nhận trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn theo Quyết định số 575/QĐ-SGDĐT, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Nam Định, đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1027/QĐ-SGDĐT ngày 10/8/2023. Đội ngũ giáo viên nhà trường tương đối đồng đều về chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm, có giáo viên tham gia hội thi “Giáo viên giỏi” cấp trường, cấp huyện đạt thành tích cao. Đặc biệt năm học 2021-2022, trường có 3 giáo viên tham dự hội thi “Giáo viên giỏi” cấp huyện đều đạt giải.

Trường có 1 Chi bộ Đảng, và 1 chi đoàn TNCSHCM, có 20 nhóm, lớp với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ đáp ứng với yêu cầu giáo dục hiện nay. Trường có 52 CB, GV, NV. Đội ngũ CBGV, nhân viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 92%. Đội ngũ CBQL, GV có lòng yêu nghề, mến trẻ, nhiệt huyết trong công việc

7. Thông tin người đại diện.

Họ và tên: Phạm Thị Thu Hà

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Nam Cường

Số điện thoại: 0835969693

Gmail: Haphamnc@gmail.com;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			
			ĐH	CD	TC	Dưới TC
	Tổng số CB, GV, NV					
I.	Giáo viên	35	27	5	3	0
1	Nhà trẻ	10	6	2	2	0
2	Mẫu giáo	25	21	3	1	0
II	Cán bộ quản lý	3	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	0
III	Nhân viên	15	1	2	0	12
1	Nhân viên văn thư	0	0	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	1	0	0	0
3	Nhân viên thủ quỹ	0	0	0	0	0
4	Nhân viên Y tế	0	0	0	0	0
5	Nhân viên nuôi dưỡng	8	0	1	0	7
6	Nhân viên làm VS	3	0	0	0	3
7	Nhân viên bảo vệ	3	0	1	0	2

3. Chi bộ: Có 15 đ/c đảng viên trong đó đảng viên chính thức = 15 đ/c**III. Cơ sở vật chất.**

Trường có 3 điểm trường với tổng tổng diện tích đất: 6450m². Diện tích bình quân trên trẻ: 6.450/501 trẻ = 12,8m²/trẻ đối chiếu với quy định đảm bảo đạt mức tối thiểu;

- Khối phòng hành chính quản trị gồm có các phòng:

Phòng hiệu trưởng: 01

Phòng phó hiệu trưởng: 02

Văn phòng: 01

Phòng bảo vệ: 01

Phòng dành cho nhân viên: 01

Phòng hành chính quản trị: 01

Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên: 01

Khu để xe: 03

- Khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục: 20

- Khối phòng phụ trợ: Gồm các phòng (Phòng Y tế, Phòng giáo dục thể chất, Phòng nghệ thuật, nhà kho)

Đối chiếu với yêu cầu tối thiểu theo quy định nhà trường đạt mức tối

thiếu;

- Số lượng các thiết bị đồ dùng, đồ chơi của các lớp được nhà trường trang bị đầy đủ theo TT02/2010 -TTBGDDĐT được sửa đổi theo TT34/203-TTBGDĐT đảm bảo đủ về chủng loại;

- Bộ đồ chơi ngoài trời: 02 bộ (Một số đồ chơi đã bị xuống cấp cần được bổ sung);

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục.

Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1027/QĐ-SGDĐT ngày 10/8/2023 của Sở Giáo dục và đào tạo Nam Định.

Năm học 2024-2025 trường tự đánh giá kiểm định chất lượng cấp độ 2. Theo bảng cụ thể:

1. Kết quả đánh giá:

1.1. Đánh giá tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn atiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x	x	
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chuẩn 3		x	x	
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4		x	x	
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5		x	x	

Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá theo mức 4

Tiêu chí (Khoản, điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 1, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

V. Kết quả hoạt động giáo dục

1.1. Thông tin về kết quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em;

- Hiện tại nhà trường có 20 nhóm, lớp trong đó: (Có 5 nhóm trẻ và 15 lớp mẫu giáo) với tổng số trẻ là 501 trẻ trong đó học sinh nhà trẻ: 126/326 trẻ đạt tỷ lệ: 38,6%; học sinh mẫu giáo: 375/392 trẻ đạt 96%, (Không tính trẻ đi học trái tuyến):

- Tổng số trẻ ăn bán trú tại trường: 501/501 đạt tỷ lệ 100%

- 100% trẻ đến trường được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm.

* Kết quả đánh giá theo 5 lĩnh vực giáo dục

- 20/20 nhóm lớp thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của chương trình GDMN, kết quả:

* Trong đó: Mẫu giáo 15 nhóm lớp (375 học sinh)

- Giáo dục phát triển thể chất: 371/375 đạt tỷ lệ 99%

- Giáo dục phát triển nhận thức: 367/375 đạt tỷ lệ 98,5%

- Giáo dục phát triển ngôn ngữ: 371/375 đạt tỷ lệ 99%

- Giáo dục phát triển TC-KNXH: 372/375 đạt tỷ lệ 99,2%

- Giáo dục phát triển thẩm mỹ: 367/375 đạt tỷ lệ 98,5%

* Nhà trẻ 5 nhóm 24-36 tháng (126 học sinh)

- Giáo dục phát triển thể chất: 119/126 đạt tỷ lệ 95%

- Giáo dục phát triển nhận thức: 117/126 đạt tỷ lệ 92,8%

- Giáo dục phát triển ngôn ngữ: 116/126 đạt tỷ lệ 92%

- Giáo dục phát triển TC-KNXH: 115/126 đạt tỷ lệ 91,2 %

* Kết quả theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng.

- Tổng số trẻ được cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng là: 501 cháu

+ Số trẻ Mẫu giáo được theo dõi sức khỏe 375 trẻ

Trong đó: Trẻ CNBT: 364/375 đạt 97%

Trả thừa cân: 8/375 chiếm 2 %

Trả SDDNC 1/375 = 1%

Trả CCBT: 373/375 đạt 99,4%

Trả Thấp còi: 2/375= 0,6%

+ Số trẻ nhà trẻ được theo dõi sức khỏe: 126/126= 100% trẻ

Trong đó: Trả CNBT:126/126 đạt 100%

Trả CCBT:126/126 đạt 100%

- Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập và hoàn thành công tác PCXMC và Phổ cập giáo dục trẻ em mầm non năm tuổi;

2. Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và ĐT ban hành

- 20/20 nhóm lớp thực hiện đúng chương trình giảng dạy theo quy định của Bộ giáo dục Đt ban hành đồng thời tích hợp nội dung giáo dục STEM/STEAM trong việc tổ chức các hoạt động và trang trí môi trường giáo dục đáp ứng chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm;

VI. Kết quả tài chính

Nhà trường thực hiện quyết toán thu, chi năm 2025 như sau:

STT	Nội dung	Quyết toán ĐT	Ghi chú
A.	Tổng số thu chi tiền học phí		
1.	Số thu học phí	180.045.000	
a.	Học phí	180.045.000	
b.	Thu từ cấp bù học phí		
2	Chi từ nguồn học phí được để lại		
A.	Chi cho con người		
b.	Chi hoạt động		
B.	Dự toán chi ngân sách nhà nước		
1.	Chi cho giáo dục mầm non		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6,828,127,512	
a.	Chi tiền lương	6,420,695,672	
b.	Chi tiền thưởng lễ... (Nguồn kinh phí tiết kiệm)	50,200,000	
c.	Chi cho hoạt động	357,231,840	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	948,760,000	
a.	Chi cho con người	36,760,000	

b.	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	188,875,053	
c.	Cấp bù miễn giảm học phí	422.485.000	
d.	Miễn giảm ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi	2.080.000	
e.	Mua sắm tài sản	254.379.000	
f.	Chi các khoản khác	44,180,947	
1.3	Kinh phí cải cách tiền lương	114,444,000	

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.

1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Nhà trường đã đôn đốc cán bộ, giáo viên hoàn thành đúng tiến độ việc cập nhật, đồng bộ các thông tin thay đổi của giáo viên trên phần mềm Quản lý hồ sơ viên chức

- Tiếp tục thực hiện, xây dựng trang Website của nhà trường một cách hiệu quả

- Chỉ đạo cho các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động giáo dục, quay Video xây dựng kho học liệu dùng chung của lớp, của nhà trường tuyên truyền đến PHHS một cách hiệu quả;

- 100% giáo viên biết sử dụng CNTT, soạn thảo văn bản, kế hoạch trên máy tính trong công tác giảng dạy;

2. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; tiếp công dân;

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ theo đúng kế hoạch của nhà trường đảm bảo công khai, chính xác;

+ Các cuộc kiểm tra phân loại theo lĩnh vực cụ thể, lưu trữ đầy đủ hồ sơ các cuộc kiểm tra

+ Tổng số tổ chuyên môn được kiểm tra: 02

+ Tổng số giáo viên được kiểm tra: 09

- Việc chấp hành luật pháp về tiếp công dân: Trong năm học nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại...; nhà trường đã bám sát các văn bản của cấp trên để chỉ đạo, thực hiện tốt, bố trí địa điểm, lịch tiếp công dân..., phân công CBGV trực để lắng bắt tình hình khi có việc xảy ra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật vào một số buổi họp, SHCM...

- Các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ BMNN trong công tác văn thư được nhà trường tuân thủ nghiêm theo các quy định của pháp luật về văn thư lưu trữ, đảm bảo an toàn các nội dung giữ vững an ninh trật tự, an toàn trường học.

3. Công tác truyền thông, thi đua khen thưởng

* Công tác truyền thông

